

Ngày 31/12/2025	36,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	3.5%	15.8%

	2025	
ROE	32.3%	+/- YoY ▲ 4.5%

	Q4/25		
DT thuần	604	QoQ ▲ 39.0% ▲ 6.8%	YoY ▲ 45.0% ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	2,271	YoY ▲ 318 ▲ 16.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	111	QoQ ▲ 38.5% ▲ 52.7%	YoY ▲ 33.1% ▲ 42.2%
	tỷ VNĐ		

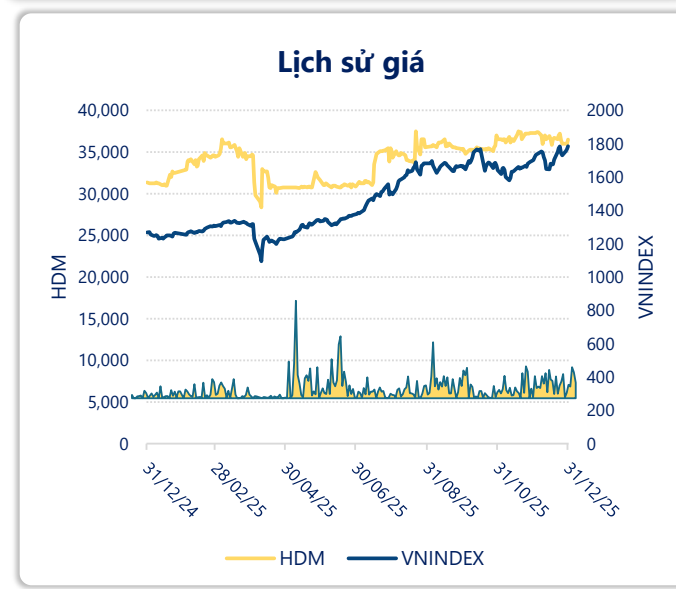
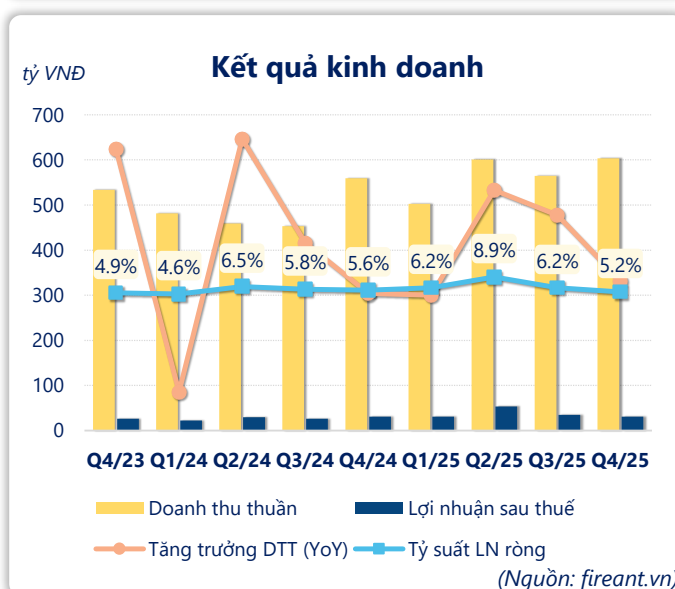
	2025	
LN gộp	344	YoY ▲ 85.0 ▲ 32.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	37.2	QoQ ▼ 8.60 ▼ 18.8%	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ		

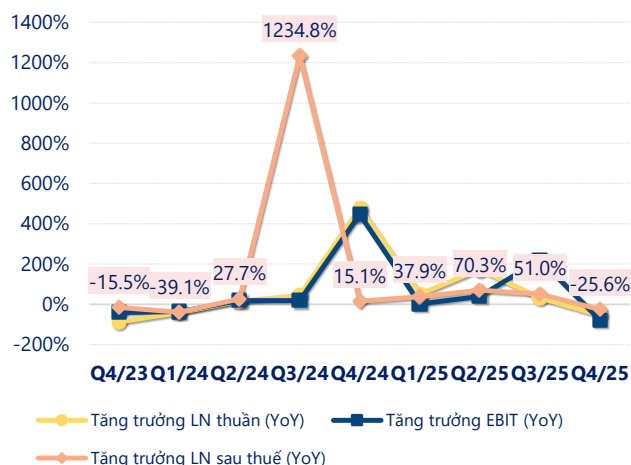
	2025	
LN thuần	186	YoY ▲ 52.0 ▲ 38.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	31.1	QoQ ▼ 3.70 ▼ 10.6%	
	tỷ VNĐ		

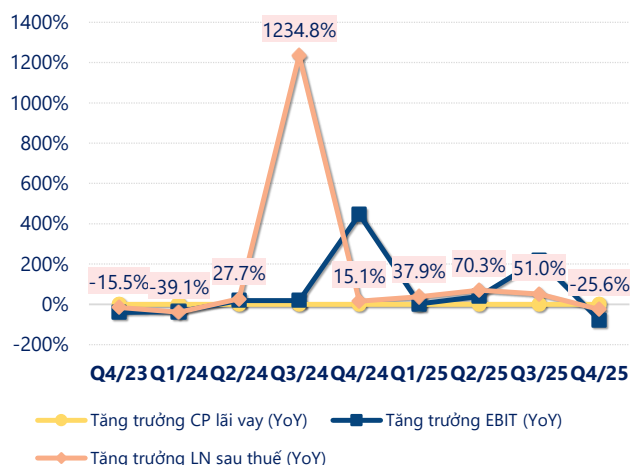
	2025	
LN sau thuế	151	YoY ▲ 42.0 ▲ 37.7%
	tỷ VNĐ	



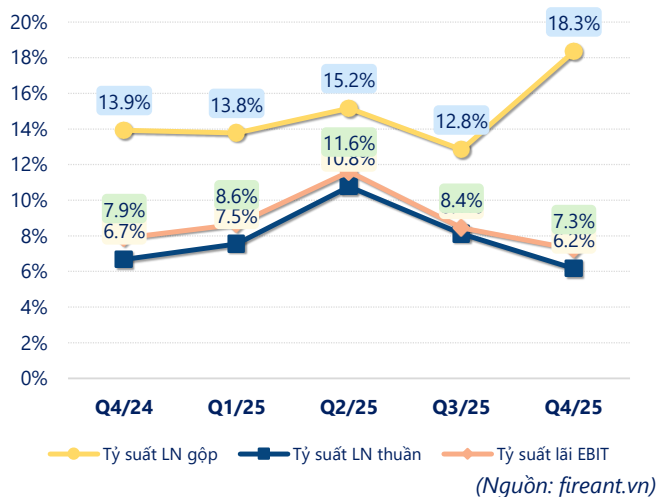
Tăng trưởng lợi nhuận



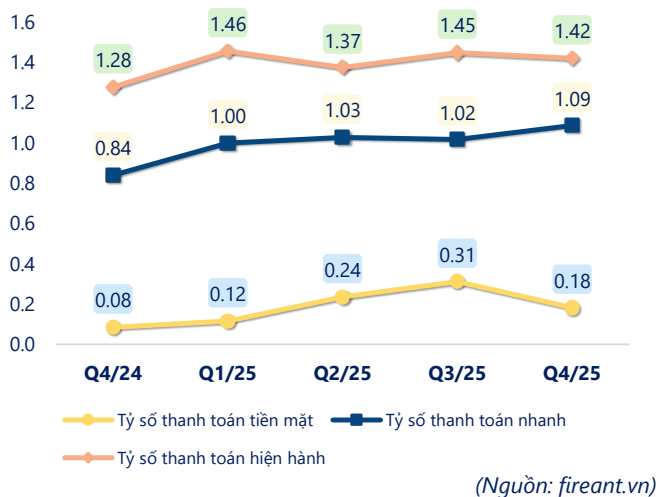
Tăng trưởng chi phí



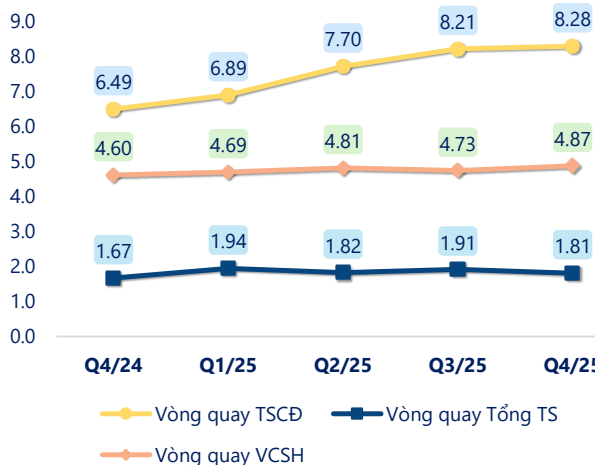
Tỷ suất lợi nhuận



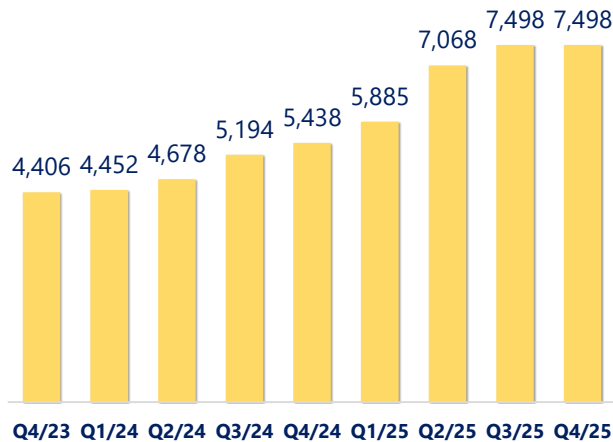
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	604	559	8.0%	2,271	1,953	16.3%
Giá vốn hàng bán	493	481	2.5%	1,928	1,695	13.8%
Lợi nhuận gộp	111	77.9	42.2%	344	259	32.8%
Doanh thu HĐTC	6.96	10.1	-31.1%	41.9	43.4	-3.4%
Chi phí TC	5.57	14.3	-61.1%	25.0	41.5	-39.8%
Chi phí lãi vay	3.95	4.31	-8.5%	15.2	17.1	-11.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.1	18.5	-13.0%	64.0	63.5	0.7%
Chi phí QLDN	58.8	17.9	229%	111	63.2	75.6%
LN thuần từ HĐKD	37.2	37.3	-0.3%	186	134	38.6%
Lợi nhuận khác	2.62	2.40	9.3%	3.92	3.49	12.3%
LN trước thuế	39.8	39.7	0.3%	189	137	38.0%
Lợi nhuận sau thuế	31.1	31.1	0.0%	151	109	37.7%
LNST của CĐ cty mẹ	31.1	31.1	0.0%	151	109	37.7%

(Nguồn: fireant.vn)

